

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình  
Trung tâm Bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk, hạng mục: Nhà làm việc trung tâm,  
nhà ở cán bộ và hạ tầng kỹ thuật.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết nguồn thông báo sau kế hoạch vốn đầu tư Ngân sách chi tiêu Kế hoạch nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án khẩn cấp Bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình Trung tâm Bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, hạng mục: Nhà làm việc trung tâm, nhà ở cán bộ và hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khẩn cấp Bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 411/BC-SKHĐT ngày 12/10/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trung tâm bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk, hạng mục: Nhà làm việc trung tâm, nhà ở cán bộ và hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Trung tâm Bảo tồn voi tại Tờ trình số 210/TTr-TTBTV ngày 07/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trung tâm Bảo tồn voi tỉnh Đắk Lắk, hạng mục: Nhà làm việc trung tâm, nhà ở cán bộ và hạ tầng kỹ thuật với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Trung tâm Bảo tồn voi chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành;

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giám đốc Trung tâm Bảo tồn voi, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

*Nơi nhận:* *ds*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (VT-16).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Hà**





**Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình**  
**Trung tâm bao tồn voi tỉnh Đắk Lắk, hạng mục: Nhà làm việc trung tâm,**  
**nhà ở cán bộ và hạ tầng kỹ thuật**  
*Kèm theo Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk*

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân giám sát	
<b>I</b>	<b>Phần công việc đã thực hiện</b>	<b>601.931.000</b>	Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, vốn hợp tác quốc tế							
1	Khảo sát địa hình	118.385.000								
2	Lập Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	483.546.000								
<b>II</b>	<b>Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>739.333.000</b>								
1	Quản lý dự án	434.760.000								
2	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	45.793.000								
3	Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy	20.942.000								
4	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường	23.100.000								
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	104.659.000								
6	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	110.079.000								
<b>III</b>	<b>Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu</b>	<b>19.742.371.000</b>								

1	Xây lắp	17.705.305.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2016	Trọn gói	450 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Mua sắm thiết bị	1.253.713.000		Chào hàng cạnh tranh trong nước (đấu thầu qua mạng)		Quý I năm 2018		60 ngày	
3	Đánh giá tác động môi trường	46.000.000						Theo tiến độ thực hiện dự án	
4	Giám sát thi công xây dựng	410.174.000						Theo tiến độ thực hiện công trình	
5	Giám sát lắp đặt thiết bị	8.462.000						Theo tiến độ cung cấp thiết bị	
6	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	58.661.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)	Quý IV năm 2016	40 ngày			
7	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp thiết bị	3.598.000				30 ngày			
8	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	15.379.000				70 ngày			
9	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị	1.138.000				70 ngày			
8	Bảo hiểm công trình	40.885.000				Theo tiến độ thực hiện công trình			
11	Kiểm toán	199.056.000				Quý II năm 2018	30 ngày		
	<b>Tổng giá các gói thầu</b>	<b>21.083.635.000</b>							